***My Company Logo***

Document Title

Document Subject

*[Type the abstract of the document here:]*

Table of contents

[1. Giới thiệu dự án 4](#_Toc527975125)

[2. Các nhân sự tham gia dự án 4](#_Toc527975126)

[2.1. Thông tin liên hệ phía khách hàng 4](#_Toc527975127)

[2.2. Thông tin liên hệ phía công ty 4](#_Toc527975128)

[2.3. Phân chia vai trò của thành viên dự án và khách hàng 4](#_Toc527975129)

[3. Khảo sát dự án 4](#_Toc527975130)

[3.1. Yêu cầu khách hàng 4](#_Toc527975131)

[3.2. Mô hình hoạt động hiện thời – nghiệp vụ 4](#_Toc527975132)

[3.3. Mô hình hoạt động dự kiến sau khi áp dụng sản phẩm mới 4](#_Toc527975133)

[3.4. Phân tích ưu điểm/nhược điểm/lợi ích khách hàng 4](#_Toc527975134)

[4. Ước lượng 4](#_Toc527975135)

[4.1. Ước lượng tính năng 4](#_Toc527975136)

[4.2. Ước lượng cách tích hợp hệ thống 4](#_Toc527975137)

[4.3. Ước lượng thời gian 4](#_Toc527975138)

[4.4. Ước lượng rủi ro 4](#_Toc527975139)

[4.5. Xác định các hạng mục kiểm thử 4](#_Toc527975140)

[4.6. Ước lượng cách thức triển khai/cài đặt 4](#_Toc527975141)

[5. Ước lượng giá thành 4](#_Toc527975142)

[6. Phân chia các giai đoạn chính 5](#_Toc527975143)

[7. Phân tích thiết kế 5](#_Toc527975144)

[7.1. Mô hình tích hợp phần cứng/phần mềm 5](#_Toc527975145)

[7.2. Giao diện 5](#_Toc527975146)

[7.3. Cơ sở dữ liệu 5](#_Toc527975147)

[7.4. Mạng 5](#_Toc527975148)

[7.5. Tương tác người dùng 5](#_Toc527975149)

[7.6. Đặc tả giao diện API (interface) 5](#_Toc527975150)

[7.7. Bảo mật 5](#_Toc527975151)

[7.8. Sao lưu phục hồi 5](#_Toc527975152)

[7.9. Chuyển đổi dữ liệu 5](#_Toc527975153)

[8. Danh mục tài liệu liên quan 5](#_Toc527975154)

Phiên bản tài liệu

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày lập | Mô tả thay đổi | Phiên bản | Người lập | Người duyệt |
| 15/09/2005 |  | 0.4 |  |  |
| 15/11/2005 |  | 0.6 |  |  |
| 15/12/2005 |  | 0.9 |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

# Giới thiệu dự án

Robot dò đường: robot xe đua gồm 2 chức năng chức chính là sử dụng tay cầm điều khiển và tự động dò đường, tránh chướng ngại vật

# Các nhân sự tham gia dự án

## Thông tin liên hệ phía khách hàng

Anh Ngô Lam Trung: Tổng giám đốc công ty TNHH Bibica

## Thông tin liên hệ phía công ty

Lập trình viên: Võ Quốc Tuấn, Phạm Minh Khang

Phiên dịch: Vũ Công Duy

## Phân chia vai trò của thành viên dự án và khách hàng

Giám đốc: Nguyễn Hoàng Dũng quản lý tài chính, nhân sự

Quản lý dự án: Võ Quốc Tuấn

Phiên dịch: Vũ Công Duy

# Khảo sát dự án

## Yêu cầu khách hàng

- Xây dựng robot xe điều khiển, định hướng sử dụng chuyển hàng trong tương lai

- Yêu cầu cụ thể :

+ Tính năng 1: có khả năng sử dụng tay cầm điều khiển di chuyển: trên dưới trái phải và đi chéo

+ Tính năng 2: có khả năng dò đường, tự động tránh chướng ngại vật

- Thời gian : 6 tuần từ 12/3/2019 tới 25/4/2019

## Mô hình hoạt động hiện thời – nghiệp vụ

- Công ty đang vận chuyển hàng hóa vào kho bãi thủ công bằng xe kéo + công nhân điều khiển. Do đó gây lãng phí nhân lực

## Mô hình hoạt động dự kiến sau khi áp dụng sản phẩm mới

- Dựa vào sản phẩm mới này, sau khi bóc đủ lượng hàng hóa, xe tự động di chuyển tới kho bãi chứa hàng.

- Chức năng quan trọng nhất là khả năng dò đường, nhà máy sẽ xây dựng tuyến đường riêng cho xe di chuyển.

- Để tránh xảy ra tai nạn, tốc độ di chuyển không cần quá cao và đặc biệt phải có khẳ năng tránh vật cản.

## Phân tích ưu điểm/nhược điểm/lợi ích khách hàng

- Ưu điểm : tối ưu hóa sản xuất

- Nhược điểm : chi phí bảo trì, điện năng tiêu thụ

- Lợi ích : tự động hóa quá trình vận chuyển, tăng năng xuất lao động cho công nhân

# Ước lượng

## Ước lượng tính năng

-Các tính năng khách hàng yêu cầu

-Các tính năng bắt buộc phải có mà khách hàng không yêu cầu

-Gợi ý khách hàng về những tính năng nên có

## Ước lượng cách tích hợp hệ thống

-Sản phẩm làm ra sẽ được tích hợp trong môi trường đã có ( hoặc đã vận hành ) => tính tương thích của sản phẩm

## Ước lượng thời gian

-Ước lượng khả dĩ nhất(ML-Most Likely): 6 tuần

-Ước lượng lạc quan nhất(MO-Most Optimistic): 5 tuần

-Ước lượng bi quan nhất(MP-Most Pessimistic): 7.5 tuần

-Ước lượng phần trăm công việc theo thời gian:

+Viết chương trình: 25%

+Đọc tài liệu hướng dẫn: 20%

+Thông báo, trao đổi, viết báo cáo: 30%

+Test, sửa lỗi: 20%

+Gửi mail, chat, các công việc khác: 5%

## Ước lượng rủi ro

-Xác định, phân tích và xây dựng kế hoạch ứng phó

-Rủi ro cấp dự án:

+Lập kế hoạch không phù hợp: Tiến hành họp và xem lại kế hoạch định kỳ, thay đổi theo yêu cầu và tiến độ

+Ước lượng chi phí chưa chính xác: Xem lại ước lượng chi phí

+Ước lượng thời gian chưa chính xác: Xem lại ước lượng thời gian

+Xác định phạm vi kém: Họp với khách hàng và nhà tài trợ, làm rõ hơn phạm vi

-Rủi ro mang tính kỹ thuật:

+Phương tiện lưu trữ gặp sự cố: Sử dụng các cloud lưu trữ online, định kỳ backup và kiểm tra dữ liệu.

+Phương tiện hoạt động gặp sự cố: Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế định kỳ, liên tục kiểm tra tính tương thích đối với mỗi bản cập nhập.

## Xác định các hạng mục kiểm thử

- Unit testing

- Integration Testing

- System testing

## Ước lượng cách thức triển khai/cài đặt

# Ước lượng giá thành

*Chi phí phát triển + Chi phí kiểm thử*

*Chi phí vận hành, quản lý, hành chính: 18.000.000đ*

*Chi phí kính doanh, quảng cáo, tiếp thị*

# Phân chia các giai đoạn chính

*Phân chia để sao cho:*

* *phù hợp về tiến độ hoàn thành tính năng*
* *phù hợp với thời điểm nghiệm thu và thanh toán theo giai đoạn (tháng, quý..)*

# Phân tích thiết kế

## Mô hình tích hợp phần cứng/phần mềm

## Giao diện

## Cơ sở dữ liệu

## Mạng

## Tương tác người dùng

## Đặc tả giao diện API (interface)

## Bảo mật

## Sao lưu phục hồi

## Chuyển đổi dữ liệu

# Danh mục tài liệu liên quan